

Số: 445/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**Năm 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Các Quý vị Cổ đông của Công ty.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
- Địa chỉ trụ sở chính: 799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203.3825.220; Fax: 0203.3625270; Email: [Giaodich@nuibeo.com](mailto:Giaodich@nuibeo.com)
- Vốn điều lệ: 369.991.240.000 đ; Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín một triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: NBC

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
01	3568/NQ-VNBC	25/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

**II. Hội đồng Quản trị**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	20	100	
2	Ngô Thế Phiệt	Ủy viên HĐQT	20	100	
3	Lã Tuấn Quỳnh	Ủy viên HĐQT	20	100	
4	Trần Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	20	100	
5	Trương Thúy Mai	Ủy viên HĐQT	20	100	

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty trong năm 2019:**

- Giám đốc Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình: Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với TKV, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.



- Các quyết định do Giám đốc ký ban hành đều hợp pháp, thực hiện đúng phân cấp theo Điều lệ Công ty.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không.**

**4. Các nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2019:**

STT	Số nghị quyết	Nội dung
1	01/NQ-VNBC ngày 08/01/2019	<p>1. Ước kết quả thực hiện SXKD của Công ty năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019;</p> <p>2. Kế hoạch Đầu tư Xây dựng Công ty năm 2019;</p> <p>3. Báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cho phép Công ty thuê ngoài đào, chống 1.500m lò chuẩn bị sản xuất năm 2019;</p> <p>4. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn VI thuộc Dự án đầu tư Xây dựng Công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo;</p> <p>5. Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin;</p> <p>6. Báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam xin chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty;</p> <p>7. Báo cáo Quản trị Công ty năm 2018 và Kế hoạch Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;</p> <p>8. Áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.</p>
2	02/NQ-VNBC ngày 04/03/2019	<p>1. Thành lập Công trường đào lò số 5 kể từ ngày 11/03/2019;</p> <p>2. Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2018;</p> <p>3. Kế hoạch Lao động, Tiền lương của Công ty năm 2019;</p> <p>4. Nhu cầu vốn lưu động, một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019;</p> <p>5. Báo cáo thường niên của Công ty năm 2018 và Báo cáo Tập đoàn các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.</p>
3	03/NQ-VNBC ngày 08/03/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Thận, Phó quản đốc CT ĐL số 3 giữ chức vụ Quản đốc CT Đào lò số 5.
4	04/NQ-VNBC ngày 25/03/2019	<p>1. Ước thực hiện SXKD Quý I và Kế hoạch SXKD Quý II năm 2019;</p> <p>2. Ban hành Quy chế Quản lý Vật tư của Công ty;</p> <p>3. Quyết toán Quỹ tiền lương của Công ty năm 2018;</p> <p>4. Kế hoạch chi Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty năm 2019.</p>

STT	Số nghị quyết	Nội dung
5	05/NQ-VNBC ngày 03/04/2019	1. Dự án “Đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất” của Công ty; 2. Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2019 Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin.
6	06/NQ-VNBC ngày 08/04/2019	Nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
7	07/NQ-VNBC ngày 25/04/2019	1. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt; 2. Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Phùng; Thạc sĩ Điện khí hoá mỏ; Trưởng phòng Cơ điện – vận tải Công ty giữ chức Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 02/05/2019; 3. Phương án sắp xếp điều động, luân chuyển cán bộ Công ty; 4. Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
8	08/NQ-VNBC ngày 07/05/2019	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Giai đoạn VII Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh.
9	09/NQ-VNBC ngày 22/05/2019	1. Cán bộ đi nước ngoài; 2. Trưởng Người quản lý Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2018; 3. Thành lập tổ giám sát đánh giá đầu tư Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin; 4. Thành lập Tổ tự kiểm tra, giám sát công tác quản lý vật tư Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
10	10/NQ-VNBC ngày 03/06/2019	1. Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin; 2. Phương án kỹ thuật, dự toán công trình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 (đã bổ sung hoàn chỉnh); Thành lập lưới khống chế hầm lò; Quan trắc dịch động bờ mỏ; Quan trắc dịch động mặt bằng SCN + 35 tại Công ty Cổ phần Than Núi Béo năm 2019; 3. Phương án khoan năm 2019 phục vụ khai thác Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
11	11/NQ-VNBC ngày 17/06/2019	1. Ông Chu Duy Hải – Trưởng ban kiểm soát Công ty đi tham quan, du lịch tại Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất; 2. Định mức, đơn giá xây dựng công trình cho các đường lò chống neo tại Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin; 3. Định mức dự toán và đơn giá vận chuyển bằng hệ thống trục tải cố định qua giếng đứng tại Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

STT	Số nghị quyết	Nội dung
12	12/NQ-VNBC ngày 08/07/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ước thực hiện SXKD Quý II, 6 tháng và Kế hoạch Quý III năm 2019.</li> <li>2. Báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các cấp có thẩm quyền Phương án phối hợp sử dụng đất đá bãi thải Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin phục vụ san lấp Dự án đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả.</li> <li>3. Ban hành Quy chế Quản lý Lao động Tiền lương trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin;</li> <li>4. Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động công tác Thanh tra trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin;</li> <li>5. Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và bảo đảm cấp tín dụng tại ngân hàng Vietinbank;</li> <li>6. Báo cáo Quản trị Công ty bán niên năm 2019.</li> </ol>
13	Nghị quyết 13/NQ-VNBC ngày 26/07/2019	Điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD của Công ty năm 2019 và thông qua Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2019.
14	Nghị quyết 14/NQ-VNBC ngày 29/07/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ước thực hiện SXKD tháng 7 và Kế hoạch tháng 8 năm 2019.</li> <li>2. Thuê Công ty có chức năng thẩm định giá để tổ chức định giá phần vốn đầu tư trong hợp đồng góp vốn đầu tư giữa Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin và Công ty Cổ phần Hoa Sơn.</li> <li>3. Giám sát, đánh giá công tác đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.</li> <li>4. Phương án sử dụng cán bộ trong Công ty.</li> </ol>
15	Nghị quyết 15/NQ-VNBC ngày 16/08/2019	Bổ sung Kế hoạch LCNT giai đoạn VII (Gói thầu số 157 ÷ 160) Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.
16	Nghị quyết 16/NQ-VNBC ngày 26/08/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ước kết quả thực hiện SXKD tháng 8 và Kế hoạch tháng 9 năm 2019.</li> <li>2. Ông Ngô Thế Phiệt - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty đi tham quan, du lịch tại Hàn Quốc.</li> <li>3. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp đơn vị, phòng ban Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025.</li> </ol>
17	Nghị quyết 17/NQ-VNBC ngày 22/09/2019	Đấu giá phần vốn góp của Công ty tại Nhà nghỉ Trà Cổ - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hoa Sơn (lần 2).

STT	Số nghị quyết	Nội dung
18	Nghị quyết 18/NQ-VNBC ngày 01/10/2019	<p>1. Ước thực hiện SXKD Quý III, 9 tháng và Kế hoạch Quý IV năm 2019.</p> <p>2. Ban hành Quy chế Quản lý Cán bộ trong Công ty.</p> <p>3. Bổ sung Kế hoạch chi Quỹ khen thưởng của Công năm 2019.</p>
19	Nghị quyết 19/NQ-VNBC ngày 28/10/2019	<p>1. Ước thực hiện SXKD tháng 10 và Kế hoạch tháng 11 năm 2019 của Công ty</p> <p>2. Đồng ý việc: “Chưa triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-VNBC ngày 29/07/2019 của HĐQT Công ty về việc giao quyền Quản đốc Công trường Vía 14 cho ông Bùi Hữu Bằng; thực hiện bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Ném giữ chức vụ Quản đốc Công trường Vía 14 khi ông Nguyễn Văn Ném có đầy đủ các điều kiện bổ nhiệm lại, nhằm phát huy, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, đặc biệt là các cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tế gắn với việc kéo dài sản xuất than lộ thiên theo định hướng của Công ty, TKV.”</p> <p>3. Bổ nhiệm ông <i>Nguyễn Duy Thành</i>, kỹ sư cơ khí ô tô, quyền Quản đốc Phân xưởng VTL1 giữ chức vụ Quản đốc Phân xưởng VTL1 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin kể từ ngày 01/11/2019.</p> <p>4. Phê duyệt Kế hoạch Đầu tư Xây dựng của Công ty năm 2019 – Điều chỉnh theo Tờ trình số 9217/TTr-VNBC ngày 28/10/2019 của Giám đốc Công ty.</p>
20	Nghị quyết 20/NQ-VNBC ngày 06/12/2019	<p>1. Ước thực hiện SXKD 11 tháng và Kế hoạch tháng 12 năm 2019 của Công ty.</p> <p>2. Thông qua danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung).</p> <p>3. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo Tờ trình số 10073/TTr-VNBC ngày 26/11/2019 của Giám đốc Công ty.</p>

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Chu Duy Hải	Trưởng ban (Từ 01/01/2019 – 31/10/2019)	04	100	
2	Vũ Thị Dung	Trưởng ban (Từ 01/11/2019 -	03	100	

*Đ2* 5

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
		31/12/2019)			
3	Nguyễn Tiến Nhung	Ủy viên BKS	06	100	
4	Đỗ Thị Thanh Huyền	Ủy viên VKS	06	100	

## 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc.

### a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn và Công ty;

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp thường niên mỗi tháng 1 lần, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Các quyền và lợi ích của cổ đông được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả cổ tức đúng nghị quyết Đại hội.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, định mức .... Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ, bổ nhiệm lại cán bộ; chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn đọng tại dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo; Dự án duy trì mở rộng khai thác than lộ thiên...;

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất sang khai thác than hầm lò;

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong năm được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

### b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc điều hành Công ty

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và họp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;



- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư và thanh quyết toán công trình được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty đề ra.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.**

- Năm 2019, BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu và phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn công tác kiểm soát cho các kiểm soát viên.

- Tại các cuộc họp tổng kết, họp thường niên của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

### **4. Hoạt động khác của BKS: Không**

## **IV. Đào tạo về quản trị Công ty**

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo quản trị Công ty do TKV, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, TKV tổ chức.

## **V. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

(Có danh sách kèm theo).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

## **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không có.



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VII. Các vấn đề lưu ý khác: Không có. *Đã*

**Nơi nhận:**

- Như trên (b/c);
- HĐQT (3), BKS (ecopy);
- GD, PGD, KTTC (ecopy);
- A. Trung (ecopy để CBTT);
- Lưu: Văn thư, HĐQT (3) *e*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Phạm Công Hương*



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Phạm Công Hương	Nội bộ				13376754	03/09/2011	Hà Nội	CT HĐQT	03/04/2017	88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			03/04/2017		
	Đào Kim Dương	NCLQ	Vợ			13155433	14/03/2009	Hà Nội	Nghỉ hưu		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Hoàng Phương	NCLQ	Con đẻ			13155432	14/03/2010	Hà Nội	Sinh viên		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Phương Linh	NCLQ	Con đẻ			13636129	25/04/2013	Hà Nội	Sinh viên		88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			"		
	Phạm Công Âu	NCLQ	Bố đẻ			140695189	18/06/2011	Hải Dương	Nghỉ hưu		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Nguyễn Thị Mỹ	NCLQ	Mẹ đẻ			142881429	24/09/2012	Hải Dương	Làm ruộng		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Công Tuấn	NCLQ	Anh ruột			230275748	22/12/2003	Gia lai	Nghỉ hưu		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hương	NCLQ	Em ruột			141162693	18/06/2011	Hải Dương	Giáo viên		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Đức Hạnh	NCLQ	Em ruột			230803812	29/05/2006	Gia lai	Thương tá, Giáo viên		Ngô quyền Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hiền	NCLQ	Em ruột			141555090	04/05/2008	Hải Dương	Giáo viên		Đoàn Tùng, Thanh Miện, Hải Dương			"		
	Phạm Thị Hiền	NCLQ	Em ruột											"		
2	Ngô Thế Phiệt	Nội bộ				101041355	07/04/2014	Quảng Ninh	UV HĐQT-GD	01/06/2015	P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			01/06/2015		
	Trần Thị Lệ	NCLQ	Vợ			100576231	03/06/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Thế Phong	NCLQ	Con đẻ			101311591	03/03/2015	Quảng Ninh			P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô An Bình	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Hùng Điền	NCLQ	Bố đẻ			182103066	15/09/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Tăng Thị Nga	NCLQ	Mẹ đẻ			180520365	08/12/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Ngô Thế Lam	NCLQ	Em ruột			101339369	10/06/2014	Quảng Ninh			P. Hà Lâm, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Ngô Thế Lữ	NCLQ	Em ruột			182049915	08/12/2009	Nghệ An			Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An			"		
	Ngô Thế Vinh	NCLQ	Em ruột			101276196	31/10/2012	Quảng Ninh			P. Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
3	Lã Tuấn Quỳnh	Nội bộ				101024253	15/02/2006	Quảng Ninh	UV HĐQT	18/04/2011	Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long	6.061	0,02	18/04/2011		
	Lê Thị Hậu	NCLQ	Vợ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			"		

*Đức*

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Là Hồng Phúc	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			-		
	Là Thị Ngọc Huyền	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			-		
	Là Văn Khiếu	NCLQ	Bố đẻ								Đã mất			-		
	Vũ Thị Lụa	NCLQ	Mẹ đẻ								Bồi Cầu, Bình Lục, Hà Nam			-		
	Là Văn Thắng	NCLQ	Anh ruột								Tổ 4 Trần Nguyễn Hân, TP Bắc Giang			-		
	Là Văn Long	NCLQ	Anh ruột								Tổ 9 P. Hồng Hà TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Là Ngọc Biên	NCLQ	Anh ruột			161716004	15/07/1986	Hà Nam			Tổ 45 Khu 7 P. Hà Tu TP Hạ Long			-		
	Là Duy Tân	NCLQ	Anh ruột			1000441107	31/03/2005	Quảng Ninh			Tổ 10 P. Hồng Hà TP Hạ Long			-		
	Là Thị Xuyên	NCLQ	Chị ruột			100063414	12/07/2001	Quảng Ninh			Tổ 5 Khu 7 Phường Hồng Hà TP Hạ Long			-		
	Là Thị Ánh	NCLQ	Chị ruột			100580162	21/11/1988	Quảng Ninh			Tổ 5 Khu 7 Phường Hà Tu TP Hạ Long			-		
4	<b>Trần Quốc Tuấn</b>	Nội bộ				11360636	13/02/2004	Hà Nội	UV HĐQT - PGD	26/07/2011	Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			26/07/2011		
	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NCLQ	Vợ			100667972	21/05/2011	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			-		
	Trần Tuấn Kiệt	NCLQ	Con đẻ								Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			-		
	Trần Minh Hiến	NCLQ	Con đẻ								Tổ 2 Khu 2 Phường Yết Kiêu, Hạ Long			-		
	Trần Bình Tĩnh	NCLQ	Bố đẻ			100651812	22/04/2011	Quảng Ninh			Về hưu, Uông Bí, Quảng Ninh			-		
	Cao Thị Trâm	NCLQ	Mẹ đẻ			100037432	08/09/1981	Quảng Ninh			Về hưu, Uông Bí, Quảng Ninh			-		
	Trần Lan Anh	NCLQ	Em ruột			100490759	10/12/2003	Quảng Ninh			Bưu điện Quảng Yên, Quảng Ninh			-		
	Trần Thạch Cường	NCLQ	Em ruột			100713424	01/04/1997	Quảng Ninh			Công ty CP Giám Định - Vinacomin			-		
	Đinh Thị Hương Loan	NCLQ	Em dâu			100799744	13/02/2001	Quảng Ninh			Phường Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
5	<b>Trương Thủy Mai</b>	Nội bộ				100642013	25/04/2008	Quảng Ninh	UV HĐQT - KTT	25/12/2017	Khu 5 P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	2.118		25/12/2017		
	Đào Phạm Hùng	NCLQ	Chồng			100673588	20/03/2006	Quảng Ninh			Khu 5 P. Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	29088	0,08	-		
	Đào Mai Ly	NCLQ	Con đẻ								"			-		
	Đào Huy Phúc	NCLQ	Con đẻ								"			-		
	Trương Công Diệu	NCLQ	Bố đẻ			100146424	17/06/2004	Quảng Ninh			Khu 1 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Hoàng Thị Bé	NCLQ	Mẹ đẻ			10044704	07/12/2005	Quảng Ninh			Khu 1 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
	Trương Công Quyền	NCLQ	Anh ruột			25066000113	09/05/2016	Cục CS			Khu 3 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			-		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Trương Việt Báo	NCLQ	Anh ruột								Cộng hòa Liên bang Đức			"		
	Trương Lệ Chi	NCLQ	Chị ruột			100598317	28/10/2008	Quảng Ninh			Khu 8 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Đinh Thị Hân	NCLQ	Chị dâu			37170001058	06/12/2017	Cục CS			Khu 3 P. Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Trần Thị Yên	NCLQ	Chị dâu								Cộng hòa Liên bang Đức			"		
	Nguyễn Quang Tùng	NCLQ	Anh rể								Khu 8 P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
6	Vũ Thị Dung	Nội bộ				22179003564	22/05/2019		TBKS	01/11/2049	SN 69, Tổ 5, Khu 8, P. Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh			01/11/2019		
7	Nguyễn Tiến Nhung	Nội bộ				100421423	18/04/2005	Quảng Ninh	UV BKS	28/04/2016	Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long	6.061	0,02	01/04/2006		
	Đoàn Thị Thanh	NCLQ	Vợ			100797345	01/09/1996	Quảng Ninh			Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			"		
	Nguyễn Anh Đức	NCLQ	Con đẻ								Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			"		
	Nguyễn Đức Hoàng	NCLQ	Con đẻ								Tổ 4 Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, Hạ Long			"		
	Nguyễn Tiến Hào	NCLQ	Bố đẻ			100033481	24/03/1978	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Vũ Thị Đăng	NCLQ	Me đẻ			101339849	24/07/2014	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Dũng	NCLQ	Anh ruột			100848299	25/07/2001	Quảng Ninh			P. Hà Lâm TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Dương	NCLQ	Anh ruột			100381014	25/01/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Thị Dung	NCLQ	Chị ruột								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Thị Lương	NCLQ	Em ruột			100556790	10/06/2013	Quảng Ninh			P. Hà Lâm TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Tâm	NCLQ	Em ruột			22071000329	07/01/2016	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
8	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nội bộ				100771692	30/12/1998	Quảng Ninh	UV BKS	28/04/2016	Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hải TP Hạ Long	2.118	0,01	18/04/2011		
	Nguyễn Ngọc Minh	NCLQ	Chồng			100482994	12/04/2006	Quảng Ninh			Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hải TP Hạ Long			"		
	Nguyễn Thị Ngọc Mai	NCLQ	Con đẻ								Tổ 6 Khu 5 P. Hồng Hải TP Hạ Long			"		
	Đỗ Đình Đạt	NCLQ	Bố đẻ			100039755	13/09/1999	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đinh Thị Thánh	NCLQ	Me đẻ			100310671	21/08/1996	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đỗ Duy Anh	NCLQ	Em ruột								Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
	Đỗ Hoàng Minh	NCLQ	Em ruột			100771753	09/03/2009	Quảng Ninh			Tổ 3 Khu 2 P. Trần Hưng Đạo TP Hạ Long			"		
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Nội bộ		008C330821	09/05/2008	100769453	30/12/2008	Quảng Ninh	PGĐ	01/09/2007	P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh	4.541	0,01	01/09/2007		
	Trịnh Thanh Bình	NCLQ	Vợ			100613046	25/11/2009	Quảng Ninh			P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh	1.513		"		

*Đức*

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Nguyễn Tiến Minh	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tiến Hùng	NCLQ	Con đẻ								P. Hồng Hải TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Nguyễn Tất Du	NCLQ	Bố đẻ								Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Phạm Thị Sáu	NCLQ	Mẹ đẻ								Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Tất Duyệt	NCLQ	Em ruột			141948973	28/05/2008	Hải Dương			Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Thị Diễm	NCLQ	Em ruột			141591225	17/09/2011	Hải Dương			Quang Trung, Kim Môn Hải Dương			"		
	Nguyễn Tiến Đạt	NCLQ	Em ruột			101052131	25/11/2006	Quảng Ninh			P. Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			"		
10	Phạm Bá Tước	Nam	Nội bộ			100673899	12/06/2014	Quảng Ninh	PGD	16/8/2017	Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			16/08/2017		
	Nguyễn Thị Hằng	NCLQ	Vợ			100707979	23/11/2010	Quảng Ninh			Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh			"		
	Phạm Gia Khánh	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Phạm Khánh Ngọc	NCLQ	Con đẻ								Tổ 5 khu I, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Phạm Minh Tân	NCLQ	Bố đẻ								Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Trình Thị Là	NCLQ	Mẹ đẻ			100072065	04/03/2009	Quảng Ninh			Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Phạm Minh Thái	NCLQ	Anh ruột			100673947	19/4/2014	Quảng Ninh			Tổ 5 khu II, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Phạm Minh Tiến	NCLQ	Em ruột			100730401	07/09/2008	Quảng Ninh			Tổ 5 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Phạm Thu Hương	NCLQ	Em ruột			101277967	04/03/2013	Quảng Ninh			Tổ 5 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
	Trần Bằng Tâm	NCLQ	Em dâu			100775264	07/11/2014	Quảng Ninh			Tổ 3 khu IV, P. Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh					
11	Nguyễn Xuân Phùng	0	Nội bộ			100750655	03/06/2006	Quảng Ninh	PGD	02/05/2019	Tổ 25, khu 3, phường Cao Thắng, TP Hạ Long			02/05/2019		Theo QĐ của HĐQT
12	Lưu Anh Đức	0	Nội bộ	008C330359		101219096	23/02/2011	Quảng Ninh	Người CBTT	05/10/2017	Tổ 9 Khu 7 P. Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	98		05/10/2017		
	Lưu Văn Trọng	0	NCLQ		1						-			"		
	Trần Thị Nụ	1	NCLQ		3	160036722	03/06/2010	Nam Định			-			"		
	Nguyễn Thị Thu Huyền	1	NCLQ		6	100736349	19/03/1998	Quảng Ninh			-	174		"		
	Lưu Thu Uyên	1	NCLQ		7						-			"		
	Lưu Thu Hương	1	NCLQ		7						-			"		
13	Chu Duy Hải	Nội bộ				100413160	09/09/2014	CA Quảng Ninh	TB KS	28/04/2016	Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			28/04/2016	01/11/2019	Theo QĐ của BKS
	Nguyễn Thị Xím	NCLQ	Vợ			100024443	3/6/2006	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			"	"	

*ĐC*

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
	Chu Thị Hải Ngọc	NCLQ	Con			12375687	7/9/2009	Hà Nội			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-	-	
	Chu Đức Huy	NCLQ	Con			101178478	9/9/2009	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-	-	
	Đỗ Thị Mùi	NCLQ	Mẹ đẻ			100231283	1/10/2008	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-	-	
	Chu Thị Thu Hà	NCLQ	Em ruột			100414593	12/1/2015	Quảng Ninh			Tổ 9 khu 1, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-	-	
	Chu Duy Mạnh	NCLQ	Em ruột			100462357	3/9/07	Quảng Ninh			Tổ 42 Khu 4, Hà Trung, Hạ Long, Quảng Ninh			-	-	

*Đức*